

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCĐ NĂM 2016

Phụ lục 5

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2016

ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HÀ NỘI (DLX) - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH (D340101)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4475/QĐ-HĐTSĐHCĐ2016 ngày 13/8/2016 của Chủ tịch HĐTSĐHCĐ2016 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đôi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
1	SPH000052	BÙI DIỆU ANH	013569147	13/06/1998	Nữ		3	D01	21.53	21.5	NV1
2	HVN005447	PHẠM HẢI LINH	142858009	19/08/1998	Nữ		2	A00	20.7	21.25	NV1
3	THV003512	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	026198001224	01/11/1998	Nữ		1	D01	19.85	21.25	NV1
4	GHA004185	ĐOÀN XUÂN NGHIỆP	125807971	25/06/1998	Nam		2NT	A00	20.1	21	NV1
5	THV002571	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	132338882	02/05/1998	Nữ		2	A00	20.5	21	NV1
6	YTB011099	NGUYỄN THU THẢO	152215552	21/06/1998	Nữ		2NT	A00	20	21	NV1
7	DCN000691	VŨ VĂN ANH	163411978	03/01/1998	Nữ		2	A01	20.28	20.75	NV1
8	DCN013464	TRẦN THỊ QUỲNH TRANG	036198000695	10/10/1998	Nữ		2	D01	20.28	20.75	NV1
9	DCN015053	TRẦN THỊ YẾN	163385471	13/04/1998	Nữ		2NT	A00	19.8	20.75	NV1
10	GHA003894	NGUYỄN NHẬT MINH	125803333	07/10/1997	Nam		2NT	A00	19.7	20.75	NV1
11	HDT009201	ĐOÀN THỊ KHÁNH LINH	174506373	07/11/1998	Nữ		2	D01	20.33	20.75	NV1
12	LPH000127	PHẠM MINH ANH	063504460	01/12/1998	Nữ		1	D01	19.35	20.75	NV1
13	MDA000681	PHẠM THỊ HUYỀN DỊU	164620290	12/08/1998	Nữ		2	D01	20.13	20.75	NV1
14	MDA002880	NGÔ THỊ DIỆU LINH	164632695	10/01/1998	Nữ		2NT	D01	19.73	20.75	NV1
15	SKH002985	CHU THỊ THU HUYỀN	145818539	23/09/1998	Nữ		2NT	D01	19.68	20.75	NV1
16	SP2003405	NGUYỄN TUYẾT MAI	026198001606	26/04/1998	Nữ	01	1	D01	17.3	20.75	NV1
17	THV003237	NGUYỄN THỊ THUỶ LINH	132386622	27/11/1998	Nữ		1	A00	19.3	20.75	NV1
18	XDA002151	PHÍ TRANG LINH	082331119	03/05/1998	Nữ	01	1	D01	17.2	20.75	NV1
19	NTH002615	DƯƠNG THỊ LAN	101321714	14/01/1998	Nữ		2	A00	20.05	20.5	NV1
20	SPH001164	HOÀNG VIỆT BÁCH	022096000077	05/11/1996	Nam	02	2NT	A00	17.55	20.5	NV1
21	SPH006562	NGUYỄN QUANG MINH	013514465	23/07/1998	Nam		3	D01	20.5	20.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
22	DCN007620	TRỊNH THỊ DIỆP LINH	163369271	02/08/1998	Nữ		2	D01	19.65	20.25	NV1
23	DCN014410	ĐÌNH THỊ TƯƠI	163415776	30/11/1998	Nữ		2NT	A00	19.25	20.25	NV1
24	TLA010539	NGUYỄN NGỌC THU	013509883	25/03/1998	Nữ		3	A01	20.13	20.25	NV1
25	YTB009809	VŨ THỊ THÙY PHƯƠNG	152194686	09/02/1998	Nữ		2NT	A00	19.25	20.25	NV1
26	DHS004041	TRẦN THỊ CẨM HÀ	184315199	22/02/1998	Nữ		2NT	A00	18.95	20	NV1
27	HVN007221	VŨ THỊ OANH	142808977	16/08/1998	Nữ		2NT	D01	19.08	20	NV1
28	KQH001062	TRƯƠNG PHƯƠNG ANH	013539116	18/05/1998	Nữ	06	3	D01	19.08	20	NV1
29	KQH009837	NGUYỄN HỮU NGHĨA	001098009708	30/03/1998	Nam		3	A00	20	20	NV1
30	TTB002260	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	050966163	26/02/1998	Nữ		1	D01	18.45	20	NV1
31	YTB007073	PHAN THỊ NHẬT LINH	152179818	03/12/1998	Nữ		2NT	A00	19	20	NV1
32	BKA003766	NGÔ THU HIỀN	013527551	11/07/1998	Nữ		3	A00	19.65	19.75	NV1
33	DCN005981	TRẦN THỊ THU HUYỀN	036198005732	05/10/1998	Nữ		2	D01	19.35	19.75	NV1
34	DCN011611	TRẦN THỊ THẢO	036198003290	02/09/1998	Nữ		2NT	A01	18.63	19.75	NV1
35	HDT010897	LÊ THỊ HÀ MI	175072912	21/12/1998	Nữ		2NT	D01	18.83	19.75	NV1
36	HVN002739	TRẦN THỊ HẢO	142825576	20/10/1998	Nữ		2NT	A00	18.65	19.75	NV1
37	HVN007023	NGUYỄN HỒNG NHUNG	142894622	08/08/1998	Nữ		2NT	D01	18.85	19.75	NV1
38	HVN007102	HOÀNG NHƯ	030198001058	11/11/1998	Nữ		2	A00	19.3	19.75	NV1
39	KQH008685	BÙI XUÂN MAI	001198005078	01/05/1998	Nữ		3	A00	19.7	19.75	NV1
40	KQH010876	KIM THỊ PHƯƠNG	001198007999	22/09/1998	Nữ		3	A00	19.8	19.75	NV1
41	KQH013774	LƯU THANH THƯ	017399748	24/10/1998	Nữ		2	D01	19.25	19.75	NV1
42	SPH002737	BÙI THU HÀ	013539233	26/05/1998	Nữ		3	A00	19.8	19.75	NV1
43	THP001021	PHẠM VIỆT HOÀNG	113687955	01/12/1998	Nam		1	A00	18.35	19.75	NV1
44	THV004662	NGUYỄN XUÂN QUỲNH	132342694	15/08/1998	Nữ		2	D01	19.18	19.75	NV1
45	TMA003537	TRẦN ĐỨC MẠNH	168575566	26/01/1998	Nam		2NT	A00	18.8	19.75	NV1
46	YTB001301	NGUYỄN LINH CHI	152209616	25/11/1998	Nữ		2	A01	19.23	19.75	NV1
47	BKA002984	TRẦN HƯƠNG GIANG	013528462	08/07/1998	Nữ		3	D01	19.55	19.5	NV1
48	BKA012505	LÊ THỊ XUÂN	001198006782	13/02/1998	Nữ		2	A00	19	19.5	NV1
49	DCN011470	HOÀNG THỊ THU THẢO	036198001151	28/08/1998	Nữ		2NT	A01	18.48	19.5	NV1
50	DCN012240	NGÔ DUY THUẬN	163452047	13/09/1998	Nam		2NT	A00	18.55	19.5	NV1
51	DHS013621	LÊ CHÁU THÀNH	184150841	08/10/1996	Nam		1	A00	18.1	19.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
52	GHA004393	NGUYỄN THỊ LAN NHI	125814206	12/09/1998	Nữ		2	A00	19.05	19.5	NV1
53	GHA006683	NGUYỄN THỊ THU UYÊN	125793719	25/02/1998	Nữ		2	A00	19.1	19.5	NV1
54	HDT009913	PHẠM TÙNG LINH	174844236	23/10/1998	Nữ		1	D01	18.08	19.5	NV1
55	HDT011025	NGUYỄN ĐỨC MINH	174513106	16/11/1998	Nam		2	A00	19.1	19.5	NV1
56	HTC001550	CAO KHÁNH LY	061111680	02/11/1998	Nữ		1	A01	18.1	19.5	NV1
57	HVN008036	PHẠM THỊ QUỲNH	030198001596	25/08/1998	Nữ		2	A01	18.98	19.5	NV1
58	KQH005942	NGUYỄN THẾ HUY	013514130	22/09/1998	Nam		3	A01	19.6	19.5	NV1
59	KQH011122	TRẦN MAI PHƯƠNG	001198013012	11/04/1998	Nữ		3	D01	19.6	19.5	NV1
60	MDA002199	VŨ THỊ HUYỀN	164618593	21/07/1998	Nữ		2NT	A00	18.45	19.5	NV1
61	MDA003255	ĐÀO ĐỨC MẠNH	164636218	02/08/1998	Nam		1	A00	17.9	19.5	NV1
62	NTH003631	NGUYỄN THỊ NGỌC	022198002144	26/02/1998	Nữ		2	D01	19	19.5	NV1
63	SKH000492	TRƯƠNG THỊ VÂN ANH	145889479	04/10/1998	Nữ		2NT	A00	18.45	19.5	NV1
64	SKH003255	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	033198000753	28/10/1998	Nữ		2NT	A00	18.6	19.5	NV1
65	SPH006843	NGUYỄN KHÁNH NAM	001098014090	24/02/1998	Nam		3	A00	19.45	19.5	NV1
66	SPH007187	NGUYỄN BÍCH NGỌC	013634686	10/10/1998	Nữ		3	D01	19.5	19.5	NV1
67	TLA000078	BÙI HẢI ANH	033198000206	24/06/1998	Nữ		3	D01	19.38	19.5	NV1
68	TLA001263	NGUYỄN LƯU HỒNG BANG	013550016	24/07/1998	Nam		2	A00	19	19.5	NV1
69	TLA004862	TRẦN NGỌC HUY	017456592	23/12/1998	Nam		3	A00	19.4	19.5	NV1
70	TTB000085	NGUYỄN PHẠM HÀ ANH	050966933	09/08/1998	Nữ		1	D01	18.05	19.5	NV1
71	XDA002470	HOÀNG SƠN NAM	082343497	24/01/1998	Nam	01	1	A00	16.1	19.5	NV1
72	YTB011641	ĐÀO THỊ KIM THU	152196132	20/11/1998	Nữ		2NT	A00	18.4	19.5	NV1
73	DCN004424	BÙI HOÀNG HIỆP	036098006027	05/02/1998	Nam		2NT	D01	18.13	19.25	NV1
74	GHA001845	NGUYỄN THỊ HIỀN	125771946	09/10/1998	Nữ		2	D01	18.78	19.25	NV1
75	GHA003660	NGÔ ĐỨC LƯƠNG	125814296	30/09/1998	Nam		2	A00	18.75	19.25	NV1
76	GHA004691	NGÔ ĐẮC PHƯƠNG	125797057	29/09/1998	Nam		2NT	A01	18.2	19.25	NV1
77	HDT007897	BÙI THỊ LAN HƯƠNG	174630279	28/11/1998	Nữ		1	D01	17.8	19.25	NV1
78	HDT018074	PHẠM THỊ TRANG	174534374	19/12/1998	Nữ		2	A01	18.75	19.25	NV1
79	KHA002987	LƯƠNG THỊ LINH HUỆ	122254240	09/02/1998	Nữ		1	A00	17.75	19.25	NV1
80	KQH000471	NGUYỄN HOÀNG ANH	013514351	12/06/1998	Nữ		3	D01	19.28	19.25	NV1
81	KQH000764	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	017377008	08/08/1998	Nữ		2	D01	18.65	19.25	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
82	MDA002271	NGUYỄN THỊ HUYỀN	164632231	25/05/1998	Nữ		2NT	D01	18.23	19.25	NV1
83	NTH003748	LÊ THỊ TUYẾT NHUNG	022198002139	03/08/1998	Nữ		2NT	A00	18.25	19.25	NV1
84	SPH000944	TRẦN LAN ANH	001198001020	25/11/1998	Nữ		3	D01	19.18	19.25	NV1
85	SPH004751	TRƯƠNG LAN HƯƠNG	013490410	28/08/1998	Nữ		3	D01	19.28	19.25	NV1
86	SPH009524	VŨ HÀ THU	013567994	20/06/1998	Nữ	06	3	D01	18.25	19.25	NV1
87	SPH009819	NGÔ DUY TIỀN	013605503	16/10/1998	Nam		3	D01	19.25	19.25	NV1
88	SPH011102	PHẠM THỊ HẢI VÂN	152027026	16/12/1995	Nữ		2NT	A00	18.15	19.25	NV1
89	TDV019957	ĐẬU ĐỨC TÚ	187749048	19/05/1998	Nam		2NT	A00	18.35	19.25	NV1
90	THV002472	NGUYỄN KHAI HUNG	132396208	26/08/1998	Nam		1	A01	17.7	19.25	NV1
91	THV003096	HÀ THÚY LINH	132318048	21/02/1998	Nữ		1	A00	17.75	19.25	NV1
92	THV003201	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	132318549	02/09/1998	Nữ		2NT	D01	18.33	19.25	NV1
93	TLA005472	NGUYỄN CHÍNH KHAI	017470831	02/04/1998	Nam		2	A00	18.65	19.25	NV1
94	TMA000344	VŨ LAN ANH	168596422	24/08/1997	Nữ		2NT	A00	18.15	19.25	NV1
95	TMA000548	NGUYỄN MINH THUỖ CHI	168581515	07/03/1998	Nữ		2NT	D01	18.18	19.25	NV1
96	YTB001295	LƯU THỊ LINH CHI	034198000592	24/05/1998	Nữ		2	D01	18.83	19.25	NV1
97	BKA001527	ĐOÀN KHÁNH CHI	013571495	13/08/1998	Nữ		3	A00	19.05	19	NV1
98	BKA001917	PHẠM HỮU DOANH	013506319	15/04/1998	Nam		2	D01	18.38	19	NV1
99	DCN003930	TRẦN VĂN HẢO	163429400	10/07/1998	Nam		2NT	D01	17.93	19	NV1
100	DCN006289	PHẠM THỊ HƯƠNG	163437806	22/09/1997	Nữ		2NT	D01	17.9	19	NV1
101	DCN011965	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	163390524	25/03/1998	Nam		2	A01	18.45	19	NV1
102	DHS015269	TRẦN THỊ THƯƠNG	184351055	16/01/1998	Nữ		2NT	A01	17.93	19	NV1
103	GHA003380	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	125814362	18/03/1998	Nữ		2	D01	18.38	19	NV1
104	HDT005568	LÊ THỊ THU HIỀN	174564781	25/08/1996	Nữ		2NT	D01	17.9	19	NV1
105	HDT007064	LÊ VIỆT HÙNG	174506267	22/05/1998	Nam		2	A00	18.6	19	NV1
106	HHA000975	PHẠM THỊ MINH ANH	031198002225	06/09/1998	Nữ		2	A00	18.5	19	NV1
107	HTC002190	NGUYỄN ANH THÀNH	061042481	27/07/1998	Nam		1	A00	17.5	19	NV1
108	HVN006084	NGUYỄN THỊ MAY	030198001303	24/03/1998	Nữ		2NT	D01	18.1	19	NV1
109	KHA000276	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	122283823	04/10/1998	Nữ		2	D01	18.53	19	NV1
110	KHA003548	LƯƠNG THỊ HƯỜNG	122254353	13/07/1998	Nữ		1	A00	17.6	19	NV1
111	KHA004865	LÝ HOÀI NAM	122279275	16/04/1998	Nam	01	1	A00	15.5	19	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
112	KQH000514	NGUYỄN NGỌC ANH	001098013686	03/08/1998	Nam		2	A00	18.45	19	NV1
113	KQH000819	NGUYỄN TRUNG ANH	013514352	12/06/1998	Nữ		3	D01	19.03	19	NV1
114	KQH003846	NGUYỄN HOÀNG HẢI	024098000018	29/06/1998	Nam		3	A00	19	19	NV1
115	KQH005114	NGUYỄN THỊ HOA	017423627	26/05/1998	Nữ		2	D01	18.55	19	NV1
116	LPH000050	LÊ ĐỨC ANH	063478555	17/07/1998	Nam		1	A01	17.38	19	NV1
117	MDA001222	TRẦN HƯƠNG GIANG	164621280	28/08/1998	Nữ		1	D01	17.6	19	NV1
118	MDA001335	PHẠM THỊ HÀ	164629106	03/02/1998	Nữ		2NT	D01	18.05	19	NV1
119	MDA001986	NGUYỄN THỊ HỒNG	164623314	28/10/1998	Nữ		2NT	A00	18.05	19	NV1
120	MDA004610	PHẠM THỊ THẢO	164618124	27/10/1998	Nữ		2	A01	18.53	19	NV1
121	NTH000022	NGUYỄN THỊ TRƯỜNG AN	082336425	11/05/1998	Nữ		2NT	D01	18.05	19	NV1
122	NTH000606	LƯU THỊ HOÀNG CÚC	101249433	27/12/1998	Nữ		2	D01	18.45	19	NV1
123	NTH005893	NGUYỄN THỊ KIM XUYỀN	022198000552	28/10/1998	Nữ		1	A00	17.45	19	NV1
124	SPH000211	ĐẶNG THỊ MINH ANH	013501733	10/10/1998	Nữ		3	D01	19.03	19	NV1
125	SPH005594	NGUYỄN MẠNH LINH	013037487	16/12/1994	Nam	03	3	A00	17.05	19	NV1
126	SPH009432	HOÀNG ANH THƠ	013654550	10/10/1998	Nữ		3	D01	18.98	19	NV1
127	SPH009926	NGUYỄN THU TRÀ	051028289	13/11/1998	Nữ		3	D01	19.05	19	NV1
128	SPH010306	VŨ THU TRANG	013511076	18/03/1998	Nữ		3	D01	19	19	NV1
129	THV005386	BÙI TRẦN HOÀI THƯƠNG	132314427	08/01/1998	Nữ		1	D01	17.55	19	NV1
130	TLA008168	LƯU QUANG NHẢ	017262952	29/07/1997	Nam		3	A00	19	19	NV1
131	TLA008806	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	013509950	21/07/1997	Nữ		3	A00	19	19	NV1
132	TLA010739	NGUYỄN THỊ MINH THÚY	013495436	06/03/1998	Nữ		3	D01	19.03	19	NV1
133	TMA002282	PHẠM THỊ MINH HUỆ	168584036	05/10/1998	Nữ		2NT	A00	17.9	19	NV1
134	TMA004246	NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG	168601214	04/11/1998	Nữ		2NT	D01	17.98	19	NV1
135	BKA003444	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	013585891	17/07/1998	Nữ		3	D01	18.68	18.75	NV1
136	DHS013945	TRẦN THỊ THẢO	184318516	25/05/1998	Nữ		1	A00	17.15	18.75	NV1
137	GHA002203	ĐÀO THỊ HOÀN	125863093	13/09/1998	Nữ		2NT	A00	17.8	18.75	NV1
138	HDT007989	LÊ THỊ HƯƠNG	174576429	25/08/1998	Nữ		2NT	D01	17.7	18.75	NV1
139	HDT018304	NGUYỄN THỊ TRINH	038198000066	01/04/1998	Nữ		2NT	D01	17.75	18.75	NV1
140	HTC001701	NGUYỄN VĂN NĂM	061067465	22/04/1998	Nam		1	A00	17.15	18.75	NV1
141	HVN005442	PHAN THỊ KHÁNH LINH	142863949	20/10/1998	Nữ		2NT	A00	17.8	18.75	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
142	KHA002157	THÂN THỊ THUỶ HẰNG	122253864	27/06/1998	Nữ		1	A00	17.35	18.75	NV1
143	KHA002261	DƯƠNG THANH HIỀN	122315132	28/10/1998	Nữ		1	A01	17.13	18.75	NV1
144	KHA003829	NGUYỄN THỊ LAN	122321856	15/07/1998	Nữ		1	D01	17.33	18.75	NV1
145	KQH000676	NGUYỄN THỊ MAI ANH	001198011656	14/08/1998	Nữ		2	A00	18.3	18.75	NV1
146	KQH007001	NGÔ THỊ KHÁNH	001198000753	29/05/1998	Nữ		3	D01	18.8	18.75	NV1
147	KQH007668	ĐẶNG THỊ THUỶ LINH	001198010256	30/11/1998	Nữ		2	A00	18.25	18.75	NV1
148	KQH009438	NGUYỄN TIẾN NAM	017423489	24/07/1998	Nam		2	D01	18.25	18.75	NV1
149	KQH013177	NGUYỄN QUANG THỌ	001098009235	18/09/1998	Nam		2	A01	18.3	18.75	NV1
150	LNH003198	NGUYỄN DIỆU LINH	001198014581	28/05/1998	Nữ		2	A00	18.25	18.75	NV1
151	LPH001296	TRẦN THỊ THU HƯƠNG	063466870	13/05/1998	Nữ		1	D01	17.18	18.75	NV1
152	MDA002402	ĐÀM THỊ THU HƯƠNG	164624072	07/05/1998	Nữ		2	A00	18.2	18.75	NV1
153	MDA002845	HOÀNG KHÁNH LINH	164620853	20/10/1998	Nữ		2	D01	18.33	18.75	NV1
154	NHH001012	PHẠM GIA HUY	040830037	16/02/1998	Nam		1	A00	17.15	18.75	NV1
155	SP2002487	PHẠM QUỐC HÙNG	026098000245	04/09/1998	Nam		2	A01	18.2	18.75	NV1
156	SPH005210	NGUYỄN PHI LÂN	013622022	19/06/1998	Nam		3	D01	18.65	18.75	NV1
157	SPH005257	PHẠM QUỲNH LIÊN	001198007202	16/10/1998	Nữ		3	D01	18.7	18.75	NV1
158	SPH010333	PHẠM TRẦN TRẦN	013515000	28/09/1998	Nữ		3	D01	18.8	18.75	NV1
159	TDV016656	NGUYỄN THỊ THU THẢO	187706251	07/01/1998	Nữ		2NT	A00	17.65	18.75	NV1
160	TDV020749	ĐẶNG TÚ UYÊN	187757116	14/06/1998	Nữ		2	A00	18.15	18.75	NV1
161	THV004199	PHẠM THỊ HỒNG NHUNG	132389466	13/12/1998	Nữ		1	A01	17.33	18.75	NV1
162	TLA000955	TẠ MỸ ANH	001198006046	17/03/1998	Nữ		2	A00	18.15	18.75	NV1
163	TLA001032	TRẦN TIẾN ANH	017502007	29/09/1998	Nam		3	A01	18.75	18.75	NV1
164	TMA003264	VŨ DIỆU LINH	035198001496	16/12/1998	Nữ		2NT	D01	17.83	18.75	NV1
165	YTB007090	PHẠM KHÁNH LINH	152202903	19/04/1998	Nữ		2NT	D01	17.8	18.75	NV1
166	BKA007568	NGUYỄN HẢI NAM	013488635	14/09/1998	Nam		3	D01	18.45	18.5	NV1
167	DCN003623	ĐỖ VĂN HAI	036097000154	29/09/1997	Nam		2NT	A00	17.55	18.5	NV1
168	DCN012107	VŨ THỊ THƠM	036198003767	02/06/1998	Nữ		2NT	A00	17.6	18.5	NV1
169	DTS001055	NGUYỄN QUANG MINH	073474668	28/08/1998	Nam		1	A00	16.9	18.5	NV1
170	GHA004432	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	125784758	21/10/1998	Nữ		2	A01	17.95	18.5	NV1
171	GHA005407	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	125771932	07/11/1998	Nữ		2	A01	17.9	18.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
172	HDT001304	HÀ THỊ ANH	038198000553	05/02/1998	Nữ		2	A01	18.1	18.5	NV1
173	HDT002844	CAO VIỆT DŨNG	174717101	02/10/1998	Nam		2NT	A00	17.55	18.5	NV1
174	HTC000729	ĐOÀN THỊ BÍCH HẰNG	061042462	01/06/1998	Nữ		1	A00	17.1	18.5	NV1
175	HTC001074	HOÀNG HÀ NGỌC HUYỀN	061056163	26/07/1998	Nữ		1	D01	16.9	18.5	NV1
176	HVN003244	NGUYỄN VĂN HIẾU	142817961	08/10/1998	Nam		2NT	A00	17.4	18.5	NV1
177	HVN003988	HOÀNG QUỲ HUY	142916934	28/03/1997	Nam		2	D01	17.88	18.5	NV1
178	KHA000103	ĐOÀN CHÂU ANH	122320089	28/11/1998	Nữ		2	D01	17.98	18.5	NV1
179	KHA007326	THẦN TRỌNG TIẾN	122219162	11/10/1998	Nam		2	A00	18.05	18.5	NV1
180	KQH004832	MAI TRUNG HIẾU	013637523	08/09/1998	Nam		2	A00	17.95	18.5	NV1
181	KQH009849	NGUYỄN TRUNG NGHĨA	001098009706	06/10/1998	Nam		3	D01	18.4	18.5	NV1
182	LNH000241	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	001197011384	04/05/1997	Nữ		2	D01	17.98	18.5	NV1
183	LNH002032	NGUYỄN MINH HIẾU	001098007403	08/05/1998	Nam		2	D01	17.88	18.5	NV1
184	LPH002488	LÊ THU THẢO	063495850	11/07/1998	Nữ		1	D01	17	18.5	NV1
185	LPH002753	BÙI QUỲNH TRANG	063467999	03/02/1998	Nữ		1	A00	16.9	18.5	NV1
186	MDA002945	PHẠM DIỆU LINH	164626529	19/12/1998	Nữ		2NT	D01	17.43	18.5	NV1
187	MDA004999	TRẦN QUỲNH THƯ	164632178	30/11/1998	Nữ		2NT	D01	17.43	18.5	NV1
188	NHH001309	TRẦN KHÁNH LINH	040826689	04/08/1998	Nữ		1	D01	17.1	18.5	NV1
189	NHH002148	NGÔ THỊ THU THẢO	040828812	20/01/1998	Nữ		1	A01	17.05	18.5	NV1
190	SKH005886	DƯƠNG THỊ THẢO	145813709	17/10/1998	Nữ		2NT	D01	17.45	18.5	NV1
191	SP2003490	LÊ XUÂN MINH	135902469	12/09/1998	Nam		2NT	A00	17.55	18.5	NV1
192	SP2003675	KIM THỊ HẰNG NGA	135854430	23/04/1998	Nữ		2NT	D01	17.38	18.5	NV1
193	SP2006012	NGUYỄN THỊ XUYẾN	026198000777	07/11/1998	Nữ		2	D01	18.1	18.5	NV1
194	SPH001801	LÊ NGỌC DŨNG	001098001779	22/10/1998	Nam		2	A00	17.95	18.5	NV1
195	SPH001984	TRƯƠNG TƯỜNG DUY	013511607	05/11/1998	Nam		3	D01	18.48	18.5	NV1
196	TDV001081	ĐẬU THỊ ANH	187748951	03/07/1998	Nữ		2NT	A01	17.6	18.5	NV1
197	TDV015911	NGUYỄN VÕ TÂM	187690230	16/06/1998	Nam		2	A00	18.1	18.5	NV1
198	TDV021155	HOÀNG THỊ VINH	187748424	30/12/1998	Nữ		2NT	D01	17.38	18.5	NV1
199	THV001526	TRẦN THÚY HẠNH	132364189	17/02/1998	Nữ		1	A00	16.9	18.5	NV1
200	THV005137	VÕ NGỌC THẮNG	132349384	05/08/1998	Nam		1	D01	16.95	18.5	NV1
201	TLA002011	NGUYỄN VĂN DŨNG	001098012623	22/01/1998	Nam		2	A00	18.1	18.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đôi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
202	TLA002073	NGÔ VĂN DUY	125786500	21/02/1998	Nam		3	A00	18.55	18.5	NV1
203	TLA002567	LÊ HẢI ĐĂNG	013537735	16/10/1998	Nam		3	D01	18.5	18.5	NV1
204	TLA007507	TRẦN HÀ MY	071020160	26/08/1998	Nữ	01	3	D01	16.38	18.5	NV1
205	TLA008753	LÊ HÀ PHƯƠNG	001197011548	06/03/1997	Nữ		3	D01	18.4	18.5	NV1
206	TLA012692	LÊ THỊ HẢI YẾN	001198009964	30/08/1998	Nữ		2	D01	17.9	18.5	NV1
207	TMA003760	BÙI THỊ THU NGÀ	168602387	16/04/1998	Nữ		2NT	D01	17.53	18.5	NV1
208	TND005088	TRẦN VĂN NAM	091776895	18/06/1998	Nam		2NT	A00	17.6	18.5	NV1
209	TTB002003	ĐÀO THỊ TỎ QUYỀN	051018473	23/05/1998	Nữ		1	A00	16.9	18.5	NV1
210	YTB004570	PHẠM THỊ THU HOÀI	152196362	18/01/1998	Nữ		2NT	D01	17.6	18.5	NV1
211	YTB006824	LÊ KHÁNH LINH	152209058	08/07/1998	Nữ		2	D01	18.03	18.5	NV1
212	BKA003174	NGUYỄN THỊ THU HÀ	013608420	31/07/1997	Nữ		3	D01	18.33	18.25	NV1
213	BKA009143	NGUYỄN VŨ NGỌC QUẾ	001198005106	21/11/1998	Nữ		3	A00	18.35	18.25	NV1
214	DCN005242	HOÀNG THỊ HỒNG	036198005301	06/06/1998	Nữ		2NT	A00	17.35	18.25	NV1
215	DCN005889	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	036198006305	30/09/1998	Nữ		2NT	A00	17.35	18.25	NV1
216	DCN007508	PHẠM THỊ THUY LINH	036198005822	07/10/1998	Nữ		2NT	D01	17.23	18.25	NV1
217	DCN009172	VŨ THỊ BÍCH NGỌC	163377907	05/10/1998	Nữ		2	D01	17.78	18.25	NV1
218	DHS001164	NGUYỄN THỊ THUY BÌNH	184313869	05/07/1997	Nữ		1	A01	16.83	18.25	NV1
219	DHS010678	HOÀNG THỊ NHÂN	184328124	03/06/1998	Nữ		1	A00	16.65	18.25	NV1
220	GHA000036	DƯƠNG HUỆ ANH	125874406	16/05/1998	Nữ		2	D01	17.73	18.25	NV1
221	HDT003306	LÊ THỊ THUY DƯƠNG	174525216	13/12/1997	Nữ		2	A00	17.85	18.25	NV1
222	HDT006725	NGUYỄN THỊ HỒNG	174981475	21/11/1998	Nữ		2NT	A00	17.15	18.25	NV1
223	HDT012360	LƯƠNG YẾN NHI	174578043	10/01/1998	Nữ		2	A00	17.75	18.25	NV1
224	HDT017883	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	174916216	27/10/1998	Nữ		2NT	A00	17.2	18.25	NV1
225	HTC001714	TRƯƠNG THỊ THANH NGÀ	061086640	12/11/1998	Nữ		1	A00	16.85	18.25	NV1
226	HTC001853	NGUYỄN THỊ NHUNG	013641857	27/12/1998	Nữ		1	D01	16.83	18.25	NV1
227	HTC001983	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	061055923	16/10/1998	Nữ		1	A00	16.85	18.25	NV1
228	HVN001729	NGUYỄN THỊ THUY DƯƠNG	142862628	30/04/1998	Nữ		2	A01	17.68	18.25	NV1
229	HVN005481	PHẠM THỊ THUY LINH	142818033	23/01/1998	Nữ		2NT	D01	17.2	18.25	NV1
230	HVN010916	HOÀNG THỊ HẢI YẾN	142859984	24/11/1998	Nữ		2	A00	17.75	18.25	NV1
231	KHA000040	CHU NHẬT ANH	122291544	26/04/1998	Nữ		2NT	A01	17.33	18.25	NV1

Handwritten signature

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
232	KHA000208	NGUYỄN NGỌC ANH	122246343	22/12/1998	Nữ		2NT	D01	17.13	18.25	NV1
233	KHA000249	NGUYỄN THỊ MINH ANH	122321023	29/10/1998	Nữ		1	D01	16.63	18.25	NV1
234	KHA001315	PHẠM HỮU DƯƠNG	122290409	15/05/1998	Nam		2	D01	17.68	18.25	NV1
235	KHA002129	NGUYỄN THUÝ HẰNG	122257068	26/03/1998	Nữ		1	D01	16.85	18.25	NV1
236	KHA005305	NGUYỄN THỊ NHÂN	122256969	04/08/1998	Nữ		1	D01	16.85	18.25	NV1
237	KHA007667	PHAN THỊ NGỌC TRÂM	122241007	29/05/1998	Nữ		1	D01	16.78	18.25	NV1
238	KQH004386	TRẦN THỊ THANH HẰNG	001198005844	30/12/1998	Nữ		3	D01	18.18	18.25	NV1
239	KQH006827	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	001198005329	19/07/1998	Nữ		3	A00	18.35	18.25	NV1
240	KQH007644	ĐÌNH TÀI LINH	017399736	01/08/1998	Nữ		2	D01	17.73	18.25	NV1
241	MDA002571	PHẠM DUY KHÁNH	164634296	12/05/1998	Nam		1	A00	16.8	18.25	NV1
242	MDA003012	TRẦN THỊ TÙNG LINH	164632203	09/09/1998	Nữ		2NT	D01	17.33	18.25	NV1
243	NHH000258	HÀ CHÍ CHUNG	040828660	15/07/1998	Nam	01	1	A00	14.85	18.25	NV1
244	SP2001549	NGUYỄN THỊ MỸ HẢO	135910038	15/06/1998	Nữ		1	D01	16.63	18.25	NV1
245	SPH001393	NGUYỄN NHẬT CHI	030197000007	07/02/1997	Nữ		3	D01	18.3	18.25	NV1
246	SPH002864	NGUYỄN THÁI HÀ	013663327	27/08/1998	Nam		3	D01	18.25	18.25	NV1
247	SPH003481	VŨ HOÀNG HIỆP	013501649	03/04/1998	Nam		3	D01	18.13	18.25	NV1
248	SPH005175	PHAN TÙNG LÂM	001098010289	30/10/1998	Nam		3	D01	18.28	18.25	NV1
249	SPH006661	NGUYỄN THỊ NHƯ MƠ	001198002289	21/09/1998	Nữ		3	D01	18.25	18.25	NV1
250	SPH011151	ĐẶNG HẢI VIỆT	001098013569	02/11/1998	Nam		3	D01	18.2	18.25	NV1
251	TLA001493	NGUYỄN VĂN CHI	013515665	24/04/1998	Nữ		3	A01	18.28	18.25	NV1
252	TLA002965	PHẠM LINH GIANG	013578385	11/11/1998	Nữ		3	D01	18.18	18.25	NV1
253	TLA005060	NGUYỄN THANH HUYỀN	001198009940	03/02/1998	Nữ		3	A00	18.35	18.25	NV1
254	TLA009124	NGUYỄN PHONG QUANG	013518413	04/06/1998	Nam		3	D01	18.3	18.25	NV1
255	TLA010199	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG THẢO	001198012511	31/12/1998	Nữ		3	D01	18.28	18.25	NV1
256	TLA010510	ĐÌNH HẠ THU	013549733	24/08/1998	Nữ		3	A01	18.2	18.25	NV1
257	XDA001020	HOÀNG THỊ HUYỀN HẠNH	082333861	08/07/1998	Nữ	01	1	D01	14.63	18.25	NV1
258	BKA000301	HOÀNG NGUYỄN PHƯƠNG ANH	001198008797	30/12/1998	Nữ		3	A00	17.95	18	NV1
259	BKA007878	THẨM TRỌNG NGHĨA	013557815	02/09/1998	Nam		2	D01	17.48	18	NV1
260	BKA010726	TRƯƠNG THANH THÚY	013517190	22/04/1998	Nữ		3	D01	17.9	18	NV1
261	DCN003011	ĐOÀN MẠNH ĐỨC ĐÔNG	036097001280	01/06/1997	Nam		2NT	A00	16.9	18	NV1

47
Khan

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
262	DCN004706	ĐOÀN THỊ HOA	036198003837	13/06/1998	Nữ		2NT	D01	17.08	18	NV1
263	DCN005410	PHẠM THỊ HUẾ	036198005203	26/10/1998	Nữ		2NT	A00	16.95	18	NV1
264	DCN006961	TRẦN THỊ NGỌC LAN	163369795	15/12/1998	Nữ		2	D01	17.43	18	NV1
265	DTK001613	NGUYỄN TRÚC QUỲNH	085907803	28/06/1998	Nữ		1	D01	16.4	18	NV1
266	DTN000726	MẠC THU NGÀ	045162468	20/11/1998	Nữ		1	A00	16.6	18	NV1
267	GHA002562	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	125814332	23/02/1998	Nữ		2	D01	17.5	18	NV1
268	GHA006018	NGUYỄN VĂN TIẾN	125775214	20/10/1998	Nam		2NT	A00	16.95	18	NV1
269	GHA006190	NGUYỄN THỊ THUY TRANG	125806163	04/12/1998	Nữ		2	A01	17.43	18	NV1
270	HDT003209	TRẦN THỊ DUYỀN	174529701	13/03/1998	Nữ		2	D01	17.38	18	NV1
271	HDT009615	NGUYỄN LÊ VĂN LINH	174520756	04/10/1998	Nữ		2	A00	17.55	18	NV1
272	HTC000130	TRẦN THỊ VĂN ANH	061066389	16/06/1998	Nữ		1	A00	16.55	18	NV1
273	HVN005490	PHẠM THUY LINH	142873148	19/02/1998	Nữ		2NT	D01	17.03	18	NV1
274	HVN005849	ĐÀO HƯƠNG LY	030198000510	08/07/1998	Nữ		2NT	A00	17.05	18	NV1
275	KHA004290	KHÚC DIỆU LOAN	122234812	21/10/1998	Nữ	01	1	D01	14.41	18	NV1
276	KHA006535	BÙI THỊ THẢO	122306298	15/03/1998	Nữ		1	D01	16.4	18	NV1
277	KHA007231	CHU THỊ THƯƠNG	122247081	27/04/1998	Nữ		1	A00	16.6	18	NV1
278	KQH006698	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	013505557	18/06/1998	Nữ		3	D01	18.1	18	NV1
279	KQH006791	KHUẤT THU HƯỜNG	017507755	03/07/1998	Nữ		2	A00	17.6	18	NV1
280	KQH007313	NGUYỄN THỊ LAN	001198009544	10/11/1998	Nữ		2	A00	17.5	18	NV1
281	KQH008592	NGUYỄN HƯƠNG LY	001198001664	03/06/1998	Nữ		2	D01	17.38	18	NV1
282	KQH009890	DOÃN THỊ HỒNG NGỌC	001198004000	08/08/1998	Nữ		2	A00	17.45	18	NV1
283	LPH002470	TRẦN TUẤN THÀNH	063496657	19/09/1998	Nam		1	A00	16.55	18	NV1
284	MDA000332	ĐOÀN THỊ NGỌC ÁNH	164598862	04/07/1997	Nữ		1	A00	16.6	18	NV1
285	MDA000750	TRỊNH THỊ DUNG	164575806	27/08/1996	Nữ		2NT	D01	17.1	18	NV1
286	MDA000927	PHẠM THỊ THUY DƯƠNG	164620109	26/03/1998	Nữ		2	D01	17.43	18	NV1
287	MDA001795	PHAN VĂN HIẾU	164632190	03/04/1998	Nam		2NT	D01	16.93	18	NV1
288	MDA002295	PHẠM THỊ HUYỀN	164574814	23/08/1996	Nữ		1	A00	16.4	18	NV1
289	MDA004335	HOÀNG VĂN SƠN	164604026	14/06/1997	Nam		1	D01	16.38	18	NV1
290	SPH003142	TRƯƠNG THỊ HỒNG HẠNH	013511414	18/09/1998	Nữ		3	A01	17.98	18	NV1
291	SPH004463	NGUYỄN THỊ MINH HUYỀN	013563254	04/07/1998	Nữ		3	D01	17.88	18	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
292	SPH004703	NGUYỄN THANH HƯƠNG	013488885	29/10/1998	Nữ		3	A01	17.9	18	NV1
293	SPH008332	NGUYỄN XUÂN QUÝ	013501502	27/02/1998	Nữ		3	A01	17.9	18	NV1
294	SPH010143	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	013381274	26/02/1997	Nữ		3	A00	18.05	18	NV1
295	TDV005959	LÊ SINH HIỀNG	187732746	07/08/1998	Nữ		2	D01	17.55	18	NV1
296	TDV010840	BÙI KHÁNH LY	187756007	27/09/1998	Nữ		2	D01	17.43	18	NV1
297	TDV020758	HOÀNG THỊ THU UYÊN	187732745	24/01/1998	Nữ		2	D01	17.55	18	NV1
298	THP000768	NGUYỄN THỊ HẠNH	113686782	21/02/1998	Nữ	01	1	A01	14.45	18	NV1
299	THV001330	NGUYỄN THỊ THU HÀ	132320197	24/05/1998	Nữ		2	A00	17.55	18	NV1
300	THV002554	NGUYỄN MAI HƯƠNG	132397861	01/01/1998	Nữ		2	A00	17.55	18	NV1
301	TLA000118	CHU PHƯƠNG ANH	001198001098	21/08/1998	Nữ		3	D01	18.05	18	NV1
302	TLA000634	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	001198004441	29/08/1998	Nữ		3	A01	18.05	18	NV1
303	TLA002262	NGUYỄN ĐẮC DƯƠNG	013509741	08/01/1998	Nam		2	A00	17.6	18	NV1
304	TLA006562	TƯỚNG ÁNH LINH	001198000171	07/01/1998	Nữ		3	A01	18	18	NV1
305	TLA007853	NGUYỄN THU NGÂN	013494759	23/04/1998	Nữ		3	A01	18	18	NV1
306	TLA009390	ĐẶNG THỊ HƯƠNG QUỲNH	001198015029	19/07/1998	Nữ	06	3	A00	16.95	18	NV1
307	TLA011305	NGUYỄN THỊ NGỌC TRANG	013537547	23/09/1998	Nữ		3	D01	18.05	18	NV1
308	TND007831	NGUYỄN HUỆ TRÚC	091941023	06/05/1998	Nữ		1	A00	16.6	18	NV1
309	TTB000700	PHAN NGỌC HÀ	050991801	18/11/1998	Nữ		1	A00	16.6	18	NV1
310	YTB003290	PHAN THU HÀ	152224659	10/06/1998	Nữ		2NT	A01	16.9	18	NV1
311	YTB006419	LƯU THỊ LAN	152177123	23/07/1998	Nữ		2NT	D01	16.9	18	NV1
312	YTB007010	NGUYỄN THỊ THUỶ LINH	152192759	03/11/1998	Nữ		2NT	D01	17.1	18	NV1
313	YTB007831	TRƯƠNG THỊ TUYẾT MAI	152231584	15/02/1998	Nữ		2NT	A00	17.05	18	NV1
314	YTB011652	HÀ THỊ HỒNG THU	152217801	20/12/1998	Nữ		2NT	D01	17.08	18	NV1
315	YTB012954	TRẦN THỊ TRINH	152198635	13/01/1998	Nữ		2NT	A00	16.9	18	NV1
316	BKA004955	ĐỖ KHÁNH HUYỀN	001198003616	06/03/1998	Nữ		3	A00	17.85	17.75	NV1
317	BKA007661	TRẦN THỂ NAM	001097012839	17/01/1997	Nam		2	A00	17.35	17.75	NV1
318	DCN000193	HÀ THỊ THU ANH	036198001776	25/08/1998	Nữ		2NT	A00	16.65	17.75	NV1
319	DCN003777	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG HẠNH	036198002721	09/11/1998	Nữ		2NT	A00	16.8	17.75	NV1
320	DCN004335	TRẦN THỊ HIỀN	163424731	02/07/1998	Nữ		2NT	D01	16.63	17.75	NV1
321	DCN008175	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	036198000242	22/12/1998	Nữ		2NT	D01	16.83	17.75	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
322	DCN008215	VŨ HIỀN MAI	036198001764	20/06/1998	Nữ		2NT	A00	16.85	17.75	NV1
323	DCN008999	ĐÌNH THANH NGỌC	036198005751	12/07/1998	Nữ		2	D01	17.33	17.75	NV1
324	DCN013602	PHẠM QUANG TRIỀU	163139314	02/09/1991	Nam		2NT	A00	16.85	17.75	NV1
325	DHS017908	CAO THỊ MỸ Ý	184328548	18/01/1998	Nữ		2NT	A01	16.83	17.75	NV1
326	GHA003634	ĐỖ THỊ LUYẾN	125850244	18/09/1998	Nữ		2NT	A01	16.83	17.75	NV1
327	HDT001873	TRỊNH KIM CHI	175011118	10/08/1998	Nữ		2NT	A00	16.7	17.75	NV1
328	HDT002725	MAI THỊ DUNG	174634017	23/08/1998	Nữ		2NT	A00	16.65	17.75	NV1
329	HDT011964	LÊ THỊ NHƯ NGỌC	174506368	26/10/1998	Nữ		2	D01	17.15	17.75	NV1
330	HHA011508	NGUYỄN THU NHƯ NGỌC	031978270	24/02/1998	Nữ		3	D01	17.73	17.75	NV1
331	HTC001283	HOÀNG THỊ LAN	061089929	05/04/1998	Nữ		1	A00	16.2	17.75	NV1
332	HVN000821	PHÙNG THÁI BẢO	142916497	22/01/1997	Nam		2	A00	17.35	17.75	NV1
333	KQH000750	NGUYỄN THỊ TRÂM ANH	001198008073	15/10/1998	Nữ		3	D01	17.68	17.75	NV1
334	KQH001412	KHUẤT THỊ BIÊN	017507943	31/01/1998	Nữ		2	D01	17.18	17.75	NV1
335	KQH002888	NGUYỄN QUANG ĐẠT	001098003405	11/06/1998	Nam		3	D01	17.7	17.75	NV1
336	KQH007978	NGUYỄN THỊ THUY LINH	001198009027	14/05/1998	Nữ		2	D01	17.33	17.75	NV1
337	LNH005826	NGUYỄN THỊ THU TRANG	001198012601	30/05/1998	Nữ		2	A00	17.15	17.75	NV1
338	LPH002628	PHẠM THỊ HỒNG THU	063492932	05/03/1998	Nữ		1	D01	16.3	17.75	NV1
339	MDA001852	NGÔ THANH HOA	164620393	01/01/1998	Nữ		2	D01	17.3	17.75	NV1
340	MDA003545	TRỊNH QUANG NGHĨA	164603318	27/09/1997	Nam		2	A00	17.3	17.75	NV1
341	NLS006651	MAI TRÚC THỦY	231101575	05/10/1998	Nữ		1	D01	16.33	17.75	NV1
342	NTH001470	BÙI THỊ HẢO	101249357	13/02/1998	Nữ		1	A00	16.3	17.75	NV1
343	NTH002813	LƯƠNG THUY LINH	101293302	27/10/1998	Nữ		2	D01	17.34	17.75	NV1
344	NTH002825	NGÔ ĐIỀU LINH	101321799	16/04/1998	Nữ		2	A00	17.2	17.75	NV1
345	NTH005235	NGUYỄN THỊ THU TRANG	101305026	06/02/1998	Nữ		2	A00	17.2	17.75	NV1
346	SKH004881	NGUYỄN THỊ NHÂM	145850423	01/02/1998	Nữ		2NT	D01	16.73	17.75	NV1
347	SKH006816	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	033198000621	02/04/1998	Nữ		2NT	D01	16.83	17.75	NV1
348	SP2001179	NGUYỄN THẾ ĐỨC	001098011244	10/06/1998	Nam		2NT	D01	16.68	17.75	NV1
349	SP2002524	LÊ THỊ TƯ HƯƠNG	168614787	10/06/1998	Nữ		2	D01	17.2	17.75	NV1
350	SP2003876	LÊ ÁNH NGUYỆT	026198001363	10/01/1998	Nữ		2NT	D01	16.78	17.75	NV1
351	SP2005322	ĐỖ HUYỀN TRANG	001198007865	22/10/1998	Nữ		2	A01	17.25	17.75	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
352	SPH001346	ĐỖ HIỀN CHI	001198001627	14/06/1998	Nữ		3	D01	17.73	17.75	NV1
353	SPH003894	BÙI DUY HOÀNG	013630956	30/05/1998	Nam		3	A00	17.8	17.75	NV1
354	SPH006434	VƯƠNG TRẢ MI	013501354	05/03/1998	Nữ		3	A00	17.75	17.75	NV1
355	SPH008712	NGUYỄN THU SƯƠNG	013519258	31/03/1998	Nữ		3	D01	17.73	17.75	NV1
356	TDV015133	VŨ THỊ QUỲNH	187489950	23/02/1998	Nữ		2NT	D01	16.65	17.75	NV1
357	THP002811	NGUYỄN MINH TUẤN	113697747	08/04/1998	Nam	01	1	A00	14.3	17.75	NV1
358	THV004893	NGUYỄN THỊ HUYỀN THANH	132321302	18/08/1998	Nữ		1	A01	16.18	17.75	NV1
359	THV005367	NGUYỄN ANH THƯ	132323483	15/11/1998	Nữ		1	D01	16.13	17.75	NV1
360	TLA003257	LẠI HOÀNG HẢI	013656453	13/10/1996	Nam		3	A01	17.63	17.75	NV1
361	TLA005115	VŨ KHÁNH HUYỀN	013509877	25/09/1998	Nữ		3	A00	17.7	17.75	NV1
362	TLA011692	VŨ ĐẠT TRUNG	001098006111	28/06/1998	Nam		3	A01	17.85	17.75	NV1
363	TLA012292	PHẠM THU UYÊN	017498059	09/11/1998	Nữ		3	A00	17.85	17.75	NV1
364	TMA000877	PHẠM VĂN DŨNG	168596559	25/10/1998	Nam		2NT	A00	16.8	17.75	NV1
365	TMA002679	TRẦN THỊ THU HƯƠNG	035198000463	10/08/1998	Nữ		2	A01	17.13	17.75	NV1
366	TMA003222	TRẦN THỊ DIỆU LINH	168614235	20/05/1998	Nữ		2NT	D01	16.63	17.75	NV1
367	TQU000690	LÂM THỊ HẠNH	071017058	06/01/1997	Nữ	06	1	A00	15.3	17.75	NV1
368	YTB000100	BÙI TÚ ANH	152228733	22/07/1998	Nữ		2NT	D01	16.73	17.75	NV1
369	YTB002354	ĐOÀN NGỌC DƯƠNG	152203600	19/05/1998	Nam		2NT	A00	16.75	17.75	NV1
370	YTB003419	LÊ QUANG HẢI	152196264	07/07/1998	Nam		2NT	D01	16.8	17.75	NV1
371	YTB005595	TRẦN THỊ THANH HUYỀN	152209643	17/09/1998	Nữ		2	A01	17.13	17.75	NV1
372	YTB007080	PHẠM ÁNH LINH	152216454	28/07/1998	Nữ		2	D01	17.23	17.75	NV1
373	BKA001132	TRƯƠNG THỊ NGỌC ANH	001198008135	08/04/1998	Nữ		2	D01	16.95	17.5	NV1
374	DCN001986	PHAN THỦY DUNG	163411009	07/03/1998	Nữ		2	D01	17.03	17.5	NV1
375	DCN005589	VŨ NHẬT HÙNG	163343150	19/10/1994	Nam	03	2	A00	15.05	17.5	NV1
376	DCN006998	BÙI THỊ LÀNH	036198004023	25/06/1998	Nữ		2NT	D01	16.48	17.5	NV1
377	DCN009757	VŨ THỊ OANH	036198001754	01/01/1998	Nữ		2NT	A00	16.5	17.5	NV1
378	DCN012501	TRẦN THỊ THU THỦY	163435419	02/11/1997	Nữ		2NT	D01	16.43	17.5	NV1
379	DCN014500	NGUYỄN TÚ UYÊN	036198001976	17/05/1998	Nữ		2	D01	16.93	17.5	NV1
380	GHA000727	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	125823820	01/04/1998	Nam		2	A01	17.1	17.5	NV1
381	GHA003478	TRẦN THỊ TÚ LINH	125814327	08/06/1998	Nữ		2	D01	16.95	17.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
382	GHA004345	PHẠM THỊ NHÃ	125863379	06/07/1998	Nữ		2NT	D01	16.45	17.5	NV1
383	GHA005030	TRỊNH TỔ QUỲNH	125806945	08/01/1998	Nữ		2	D01	17.1	17.5	NV1
384	GHA006187	NGUYỄN THỊ THU TRANG	125815649	29/04/1998	Nữ		2NT	A00	16.55	17.5	NV1
385	HDT001109	TRẦN NGỌC ANH	038198000390	23/07/1998	Nữ		2	D01	17	17.5	NV1
386	HDT001355	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	174693921	14/07/1998	Nữ		2NT	D01	16.38	17.5	NV1
387	HDT001814	ĐẶNG THỊ YẾN CHI	174746122	10/10/1998	Nữ		2NT	A00	16.6	17.5	NV1
388	HDT009804	NGUYỄN THUY LINH	174575626	06/05/1998	Nữ		2NT	D01	16.48	17.5	NV1
389	HDT018572	TẠ QUANG TRƯỜNG	038098000316	21/09/1998	Nam		2NT	A00	16.6	17.5	NV1
390	HHA008733	NGUYỄN BÁ LỄ	031958857	12/04/1998	Nam		3	A00	17.6	17.5	NV1
391	HHA017739	LÊ THANH TÙNG	031966139	24/11/1998	Nam		3	A00	17.45	17.5	NV1
392	HVN010937	NGUYỄN HẢI YẾN	142900067	16/11/1998	Nữ		2NT	D01	16.45	17.5	NV1
393	KHA002777	LÃNG ĐÌNH HOÀNG	122165656	22/09/1997	Nam	06	2	D01	15.98	17.5	NV1
394	KHA005173	NGUYỄN THỊ NGỌC	122253407	01/04/1998	Nữ		1	D01	15.98	17.5	NV1
395	KHA008209	NGUYỄN THỊ VÂN	122253784	30/03/1998	Nữ		1	D01	16.03	17.5	NV1
396	KQH009584	NGÔ THỊ THANH NGÀ	001198013028	17/02/1998	Nữ		2	D01	16.88	17.5	NV1
397	KQH009661	TRẦN THỊ NGÀ	013637053	21/10/1998	Nữ		2	D01	17.05	17.5	NV1
398	KQH010872	KHUẤT THỊ LAN PHƯƠNG	001198004653	14/01/1998	Nữ		2	D01	16.88	17.5	NV1
399	LNH005356	TRẦN THỊ THANH THU	017485498	23/04/1998	Nữ		2	D01	17.08	17.5	NV1
400	MDA002067	PHẠM THỊ MINH HUỆ	164617968	11/07/1998	Nữ		2NT	D01	16.45	17.5	NV1
401	MDA003548	TRƯƠNG QUANG NGHĨA	164624034	04/11/1998	Nam		2	D01	17.1	17.5	NV1
402	NTH003218	VŨ ĐOÀN NGỌC MAI	101248967	24/11/1998	Nữ		2	D01	17.1	17.5	NV1
403	NTH003384	HOÀNG CÔNG PHƯƠNG NAM	022098000159	14/02/1998	Nam		2	D01	17.1	17.5	NV1
404	NTH004047	TRẦN THỊ QUỲNH PHƯƠNG	022198000539	04/04/1998	Nữ		1	D01	15.98	17.5	NV1
405	NTH004758	ĐÌNH VĂN THIỆP	022098002012	20/11/1998	Nam		1	D01	16	17.5	NV1
406	SPH002679	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	013563300	10/12/1998	Nam		3	A01	17.55	17.5	NV1
407	SPH003314	ĐỖ NGỌC HÂN	001198000199	19/09/1998	Nữ		3	D01	17.43	17.5	NV1
408	SPH005051	TRẦN TRUNG KIẾN	013511182	01/01/1998	Nam		3	D01	17.5	17.5	NV1
409	SPH005740	NGUYỄN THUY LINH	001198002789	24/05/1998	Nữ		3	D01	17.48	17.5	NV1
410	SPH008810	NGUYỄN VĂN THÁI	033098000165	16/12/1998	Nam		3	A01	17.45	17.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
411	SPH009762	NGUYỄN THỊ THƯƠNG THƯƠNG	063488500	20/01/1998	Nữ		3	D01	17.55	17.5	NV1
412	TDV007367	HOÀNG VĂN HÙNG	187601855	11/06/1997	Nam		1	D01	16	17.5	NV1
413	TDV008788	NGUYỄN THỊ VĂN KHÁNH	187727958	17/11/1998	Nữ		2NT	D01	16.4	17.5	NV1
414	THP001200	PHẠM QUANG HÙNG	113658739	03/09/1996	Nam		1	A00	16.1	17.5	NV1
415	THP001990	NGUYỄN THẢO OANH	113727646	16/08/1998	Nữ		1	D01	16.08	17.5	NV1
416	THV001458	BÙI THỊ HẠNH	132346531	06/02/1998	Nữ		2	D01	17.03	17.5	NV1
417	TLA000030	NGUYỄN HOÀI AN	001098009682	02/08/1998	Nam		3	A01	17.6	17.5	NV1
418	TLA000795	NGUYỄN TRÂM ANH	031198001071	09/05/1998	Nữ		3	D01	17.6	17.5	NV1
419	TMA000765	TRẦN THỊ DIỆU	035198000601	14/07/1998	Nữ		2NT	D01	16.48	17.5	NV1
420	TTN008266	PHẠM THỊ LÊ NA	241670055	12/10/1997	Nữ		1	A00	16	17.5	NV1
421	XDA001422	HOÀNG THỊ HỒNG	082323732	15/10/1998	Nữ	01	1	A00	14.05	17.5	NV1
422	YTB003226	NGUYỄN THỊ HÀ	152214881	11/12/1998	Nữ		2NT	A01	16.48	17.5	NV1
423	YTB003568	PHÍ THỊ HỒNG HẠNH	152221800	30/07/1998	Nữ		2NT	A00	16.5	17.5	NV1
424	YTB006175	PHẠM THỊ VĂN KHÁNH	152217164	19/06/1998	Nữ		2NT	A00	16.6	17.5	NV1
425	YTB006398	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG LAN	152200425	28/05/1998	Nữ		2NT	D01	16.4	17.5	NV1
426	YTB012719	NGUYỄN THỊ TRANG	152195109	29/07/1998	Nữ		2NT	A00	16.6	17.5	NV1
427	YTB013642	TRẦN THỊ MINH TƯƠI	152202452	04/12/1998	Nữ		2NT	D01	16.6	17.5	NV1
428	BKA001242	NGUYỄN THỊ MINH ÁNH	013507707	25/01/1998	Nữ		3	D01	17.25	17.25	NV1
429	BKA004651	NGUYỄN THANH HUỆ	013489765	31/03/1998	Nữ		3	D01	17.3	17.25	NV1
430	DCN001926	ĐOÀN THỊ DUNG	163354089	18/05/1997	Nữ		2NT	D01	16.35	17.25	NV1
431	DCN008748	PHAN THỊ NGÀ	036198004017	22/07/1998	Nữ		2NT	A00	16.2	17.25	NV1
432	DCN012521	VŨ THỊ THANH THỦY	163446681	28/05/1998	Nữ		2NT	D01	16.28	17.25	NV1
433	DHS008488	THÁI NGUYỄN THẢO LINH	184309545	22/04/1998	Nữ		2NT	A01	16.3	17.25	NV1
434	DTN000607	NGUYỄN THỊ LOAN	045186148	02/08/1998	Nữ		1	A00	15.7	17.25	NV1
435	GHA005240	QUÁCH THỊ THÁI	125776099	02/10/1998	Nữ		2NT	A01	16.23	17.25	NV1
436	HDT010149	TRẦN THỊ LOAN	174863919	06/07/1998	Nữ		2NT	D01	16.13	17.25	NV1
437	HDT011963	LÊ THỊ NGỌC	174822880	28/06/1997	Nữ		1	D01	15.63	17.25	NV1
438	HDT012611	PHẠM THỊ NHUNG	174547547	05/10/1998	Nữ		2	A00	16.8	17.25	NV1
439	HDT019373	LÊ THỊ TUYẾT	174677769	24/04/1996	Nữ		2NT	D01	16.23	17.25	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
440	HTC001980	NGUYỄN MINH PHƯỢNG	061109041	03/02/1998	Nữ		1	D01	15.63	17.25	NV1
441	HVN000992	PHÙNG THỊ CHI	030198001500	22/12/1998	Nữ		2	A00	16.65	17.25	NV1
442	KHA001930	ĐÌNH THỊ HẠNH	122174060	18/01/1998	Nữ		1	D01	15.73	17.25	NV1
443	KHA004935	NGÔ THỊ NGÀ	122239592	06/10/1998	Nữ		1	D01	15.75	17.25	NV1
444	KQH000618	NGUYỄN THỊ HOÀI ANH	013615511	29/03/1998	Nữ		2	D01	16.85	17.25	NV1
445	KQH003963	HOÀNG THỊ HỒNG HẠNH	017474328	20/11/1996	Nữ		2	A00	16.75	17.25	NV1
446	KQH004375	TẠ THỊ THU HẰNG	017436781	06/09/1998	Nữ		2	D01	16.68	17.25	NV1
447	LNH001410	ĐẶNG THỊ HÀ	001198006900	02/04/1998	Nữ		2	A01	16.75	17.25	NV1
448	LPH000072	NGÔ NGỌC QUỲNH ANH	063466658	22/06/1997	Nữ		1	A00	15.7	17.25	NV1
449	MDA002036	TRẦN THỊ HUỆ	164632881	10/11/1998	Nữ		2NT	D01	16.13	17.25	NV1
450	MDA004569	ĐOÀN THỊ THẢO	164630626	14/10/1998	Nữ		1	D01	15.7	17.25	NV1
451	MDA004811	PHẠM THỊ HỒNG THOM	164630880	16/01/1998	Nữ		1	D01	15.73	17.25	NV1
452	NTH000065	CAO NGỌC ANH	101290005	26/02/1998	Nữ		2	D01	16.75	17.25	NV1
453	NTH002209	LẠI NGỌC HUYỀN	101309929	01/10/1998	Nữ		2	D01	16.73	17.25	NV1
454	NTH003413	NGUYỄN TIẾN NAM	101248993	22/01/1998	Nam		2	D01	16.78	17.25	NV1
455	NTH004036	THÁI THỊ MINH PHƯƠNG	101321710	06/09/1998	Nữ		2	D01	16.78	17.25	NV1
456	NTH004964	VŨ THỊ THÚY	101302637	31/10/1997	Nữ		2	A00	16.65	17.25	NV1
457	SKH002438	TRƯƠNG MINH HIẾU	145835590	05/10/1998	Nam		2NT	D01	16.33	17.25	NV1
458	SP2004416	KIM THỊ THUY QUỲNH	135874877	18/02/1998	Nữ		2NT	A00	16.2	17.25	NV1
459	SP2005165	ĐOÀN ANH THU	026198000614	01/04/1998	Nữ		2NT	A01	16.18	17.25	NV1
460	SPH001133	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	001198000790	22/04/1998	Nữ		3	D01	17.25	17.25	NV1
461	SPH001826	NGUYỄN MẠNH DŨNG	013544225	01/10/1998	Nam		3	D01	17.23	17.25	NV1
462	SPH006096	AN VIỆT THÀNH LỘC	001098005182	08/04/1998	Nam		3	D01	17.25	17.25	NV1
463	SPH009036	ĐỖ THU THẢO	013569020	27/05/1998	Nữ		3	D01	17.23	17.25	NV1
464	SPH010017	HOÀNG HUYỀN TRANG	062198000001	19/12/1998	Nữ		3	A00	17.15	17.25	NV1
465	THP000089	NGUYỄN MAI ANH	113697722	20/05/1998	Nữ		1	A00	15.8	17.25	NV1
466	THV004307	LÊ HỮU PHÚC	132344169	10/01/1998	Nam		2	A00	16.85	17.25	NV1
467	TLA000583	NGUYỄN NGỌC ANH	017470444	14/12/1998	Nữ		2	D01	16.63	17.25	NV1
468	TLA001874	NGUYỄN THỊ THUY DUNG	013509600	04/10/1998	Nữ		2	A00	16.75	17.25	NV1
469	TLA006520	TRẦN THỊ KHÁNH LINH	017390100	04/01/1998	Nữ	06	3	A00	16.35	17.25	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
470	TLA012745	TRẦN HẢI YẾN	001198013370	25/08/1998	Nữ		3	A01	17.15	17.25	NV1
471	TLA012746	TRẦN HẢI YẾN	013537738	26/11/1998	Nữ		3	D01	17.23	17.25	NV1
472	TMA001848	NGÔ TIẾN HIỆP	035098000371	29/07/1998	Nam		2	A01	16.7	17.25	NV1
473	TMA004303	TRỊNH THỊ LAN PHƯƠNG	168561842	15/06/1997	Nữ		2NT	A00	16.3	17.25	NV1
474	TMA005128	PHẠM THỊ THU	035198000923	06/01/1998	Nữ		2	D01	16.75	17.25	NV1
475	TQU001335	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	071047437	29/09/1998	Nữ		1	D01	15.7	17.25	NV1
476	YTB000740	TÔ HẢI ANH	034098001155	15/08/1998	Nam		2NT	A00	16.15	17.25	NV1
477	YTB004506	PHẠM THỊ HÒA	152194544	23/02/1998	Nữ		2NT	D01	16.33	17.25	NV1
478	YTB009694	NGUYỄN THU PHƯƠNG	152162719	09/02/1998	Nữ		2NT	A00	16.3	17.25	NV1
479	YTB012321	VŨ MINH TIẾN	152165464	12/07/1998	Nam		2NT	A00	16.3	17.25	NV1
480	BKA010009	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	013559329	16/02/1998	Nữ		3	A01	16.98	17	NV1
481	BKA011800	TRẦN MINH TÚ	013552699	20/02/1998	Nam		3	D01	17.03	17	NV1
482	DCN000197	HOÀNG THỊ HỒNG ANH	036198003872	08/03/1998	Nữ		2NT	D01	15.98	17	NV1
483	DCN000987	LÊ THỊ HỒNG BÍCH	036198002425	27/09/1998	Nữ		2NT	D01	15.88	17	NV1
484	HDT003165	NGUYỄN THỊ DUYỀN	175072443	10/04/1998	Nữ		2NT	D01	16.1	17	NV1
485	HTC000127	TRẦN THỊ TÚ ANH	061066387	16/06/1998	Nữ		1	D01	15.6	17	NV1
486	HTC001579	NGUYỄN THỊ HIỀN MAI	061050326	14/11/1998	Nữ		1	D01	15.45	17	NV1
487	KHA007536	NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRANG	122247010	06/09/1998	Nữ		1	A01	15.38	17	NV1
488	KQH001015	TRẦN THỊ HOÀNG ANH	001198000645	15/10/1998	Nữ		3	D01	16.98	17	NV1
489	KQH008631	PHÍ THÚY LY	017369683	08/07/1998	Nữ		2	A00	16.55	17	NV1
490	KQH014192	PHẠM THỊ THU TRÀ	044198000003	12/06/1998	Nữ		3	D01	16.98	17	NV1
491	LNH002719	NGHIÊM THỊ LAN HƯƠNG	001198012110	11/01/1998	Nữ		2	A00	16.45	17	NV1
492	MDA005760	PHẠM THỊ NHẬT VY	164636111	23/03/1998	Nữ		1	D01	15.45	17	NV1
493	SPH010950	LÊ LAM TƯỜNG	001198009839	18/11/1998	Nữ		3	D01	17	17	NV1
494	SPH011312	ĐÌNH KHÁNH VY	013511606	24/03/1998	Nữ		3	D01	16.93	17	NV1
495	THV000930	BÙI HUY DƯƠNG	132389134	13/06/1998	Nam		1	A00	16.55	17	NV2
496	THV004339	ĐẶNG THỊ BÍCH PHƯƠNG	132408690	30/11/1998	Nữ		2	D01	16.6	17	NV1
497	TLA000019	LÊ NGUYỄN THU AN	001198001255	24/10/1998	Nữ		3	D01	17.05	17	NV1
498	TLA011243	NGUYỄN HUYỀN TRANG	017451556	05/09/1998	Nữ		3	A01	17.03	17	NV1
499	TND005762	LƯƠNG ĐÌNH PHÚ	091900170	25/08/1997	Nam		2	A00	16.55	17	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
500	TQU000433	PHẠM VĂN DUY	132302137	14/06/1998	Nam		1	A00	15.5	17	NV1
501	YTB003473	PHẠM SƠN HẢI	034098001439	03/09/1998	Nam		2	D01	16.48	17	NV1
502	YTB003917	ĐINH THỊ HIỀN	152218044	30/10/1998	Nữ		2NT	D01	16.08	17	NV1
503	YTB007789	NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI	152201476	28/08/1998	Nữ		2NT	D01	15.95	17	NV1
504	YTB008421	NGUYỄN THỊ NGÀ	152096581	27/08/1996	Nữ		2NT	A00	15.9	17	NV1

Danh sách này có 504 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

